

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04/9/2025.
Về việc: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – LÂM ĐỒNG**

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Trần Thị Quế**.
2. Bà: **Hồ Thị Hồng Liên**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảo Trung** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ycũ; địa chỉ: số 08 Nguyễn Tất T, Thôn 8 Lộc Thắng, xã Y1, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai, lưu động theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/7/2025 về việc “*Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm Thắng L sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 10B, xã Lộc T, huyện Bảo Y, tỉnh Lâm Đồng. (Nay là xã X, tỉnh Lâm Đồng).

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị Diễm C, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 10B, xã Lộc T, huyện Bảo Y, tỉnh Lâm Đồng. (Nay là xã X, tỉnh Lâm Đồng).

(Ông L có đơn đề nghị vắng mặt, bà C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/7/2025, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, đến năm 2021 thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc T, huyện Bảo Y, tỉnh Lâm Đồng (Nay là xã X, tỉnh Lâm Đồng) vào ngày 27/10/2021. Hôn nhân tự nguyện được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2023 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, cách sống và tính tình của hai người đều thay đổi dẫn đến việc thường xuyên cãi vã, nghi ngờ vô cớ, nhiều lần xúc phạm lẫn nhau. Ông L và bà C đã nhiều lần cho nhau cơ hội sửa đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng hơn, không còn tiếng nói chung, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Vợ chồng đã ly thân được 02 năm nay, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, ông L yêu cầu được ly hôn với bà C.

- Về con chung: Ông L và bà C có 02 con chung là Phạm Trần Thủy A, sinh năm 1996 và Phạm Trần Gia Z, sinh năm 2002. Cả 02 con đều đã trưởng thành và không mất hay hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà C xác nhận về quá trình tìm hiểu và kết hôn như ông L trình bày. Về mâu thuẫn thì bà C cho rằng đến tháng 9/2023 vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn do bà C phát hiện ông L ngoại tình và có con riêng với người phụ nữ khác, ông L thừa nhận việc này. Bà C cho rằng ông L không còn tình cảm với bà C và muốn ly hôn để được thoải mái chung sống với người tình. Tuy tình cảm vợ chồng đã rạn nứt nhưng bà C vẫn còn tình cảm với ông L và do bà C theo đạo Công giáo, ly hôn là phạm điều cấm của đạo nên bà C không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Bà C xác nhận vợ chồng có 02 con chung như ông L trình bày. Các con đều đã trưởng thành và không mất hay hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà C cho rằng giữa bà và ông L không có mâu thuẫn gì với nhau. Tuy nhiên đến tháng 6/2023 bà phát hiện ông L ngoại tình với người khác. Ông L cũng xác nhận nội dung này và thừa nhận có con riêng nên ông L yêu cầu được ly hôn để giải thoát cho nhau. Tuy nhiên bà C vẫn còn yêu ông L, không muốn mất gia đình và vì bà theo đạo Thiên Chúa nên không đồng ý ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho ông L và bà C được ly hôn với nhau; buộc ông L chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Ông L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông L theo thủ tục chung.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc T, huyện Bảo Y, tỉnh Lâm Đồng (Nay là xã X, tỉnh Lâm Đồng) vào ngày 27/10/2021 theo giấy chứng nhận kết hôn số 174 ngày 27/10/2021; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Bà C và ông L đều xác nhận nhân phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023 đến nay là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và xúc phạm lẫn nhau; vợ chồng đã không còn tình cảm gì với nhau, không quan tâm đến nhau. Tuy nhiên, do bà C là người theo đạo Công giáo nên không đồng ý ly hôn. Mặt khác, qua xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng ông L, bà C xuất phát từ việc ông L ngoại tình. Điều này cho thấy hôn nhân của ông L và bà C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp xử cho ông L và bà C được ly hôn với nhau.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 50 được UBND huyện Y cấp lại ngày 26/6/2007 và số 64 được UBND thị trấn Lộc Thắng cấp ngày 11/4/2003 thể hiện ông L và bà C là bố mẹ ruột của Phạm Trần Thủy A sinh ngày 23/8/1996 và Phạm Trần Gia Z sinh ngày 26/12/2002. Ông L, bà C đều xác nhận Trúc và Huy đã trưởng thành và không mất hay

hạn chế năng lực hành vi dân sự, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[2.5] Về án phí: Buộc ông L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thăng L về việc “Ly hôn” với bà Trần Thị Diễm C, xử cho ông L và bà C được ly hôn với nhau.

2. Về án phí: Buộc ông L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 1442 ngày 29/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Lâm Đồng (Ông L đã nộp xong).

3. Về quyền kháng cáo: Bà C có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày 04/9/2025; Ông L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKSND Khu vực 4;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN
TÒA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quế

Hồ Thị Hồng Liên

Nguyễn Văn Linh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 45 phút ngày 04/9/2025.

Tại Phòng nghị án Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Trụ sở cũ).

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Trần Thị Quế**.

2. Bà: **Hồ Thị Hồng Liên**.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/7/2025 về việc “*Ly hôn*” giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm Thăng L sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 10B, xã Lộc T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. (Nay là xã X, tỉnh Lâm Đồng).

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị Diễm C, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 10B, xã Lộc T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. (Nay là xã X, tỉnh Lâm Đồng).

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thăng L về việc “*Ly hôn*” với bà Trần Thị Diễm C, xử cho ông L và bà C được ly hôn với nhau.

2. Về án phí: Buộc ông L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 1442 ngày 29/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Lâm Đồng (Ông L đã nộp xong).

3. Về quyền kháng cáo: Bà C có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày 04/9/2025; Ông L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

+ *Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Liên:* Thống nhất nội dung như trên.

+ *Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Quế:* Thống nhất nội dung như trên.

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất nội dung như trên.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3, đạt tỷ lệ 100%.

Buổi hội ý kết thúc vào lúc 08 giờ 55 phút, cùng ngày các T viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận nội dung đã quyết định.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hồng Liên Trần Thị Quế

Nguyễn Văn Linh

